

Ngày 31/12/2025	16,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.6%	39.0%	105.3%

2025	ROE	#VALUE!	#VALUE!
------	-----	---------	---------

Q4/25	DT thuần	-2,423	QoQ ▼ 181 ▼ 8.1%	YoY ▼ 845 ▼ 53.5%
		tỷ VNĐ		

2025	DT thuần	-8,515	YoY ▼ 2,523 ▼ 42.1%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN gộp	328	QoQ ▲ 658 ▲ 199%	YoY ▲ 36.0 ▲ 12.2%
		tỷ VNĐ		

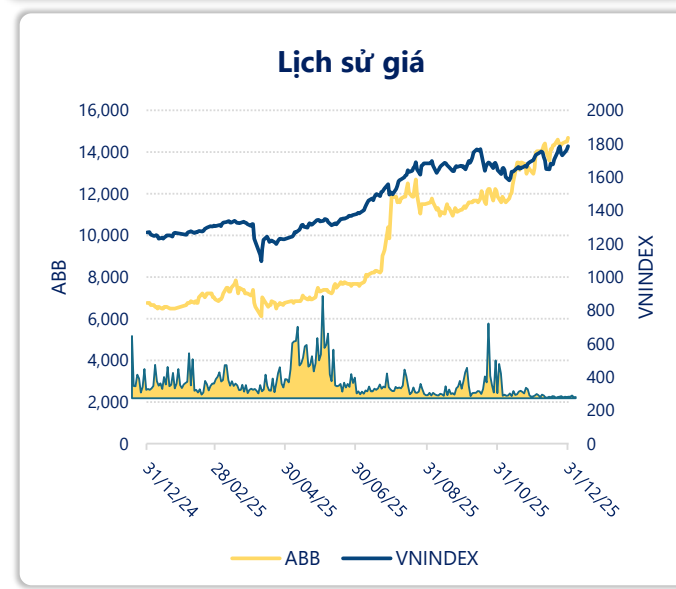
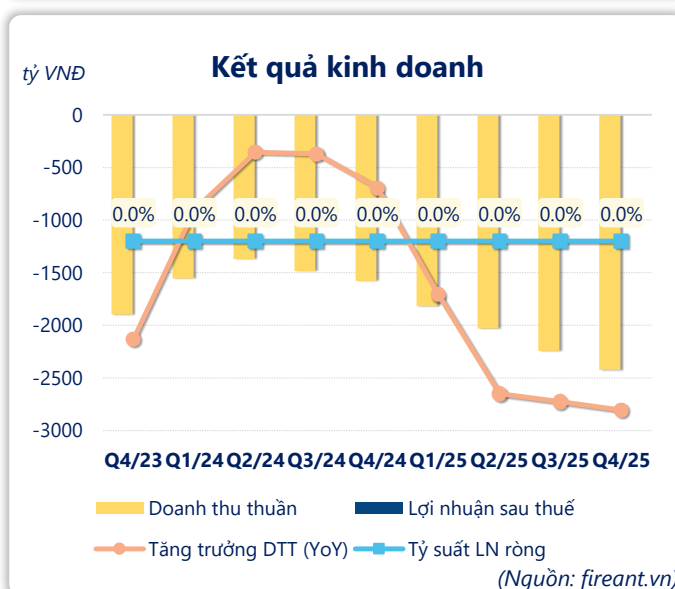
2025	LN gộp	127	YoY ▼ 752 ▼ 85.5%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN thuần	-15.8	QoQ ▲ 548 ▲ 97.2%	YoY ▲ 33.7 ▲ 68.1%
		tỷ VNĐ		

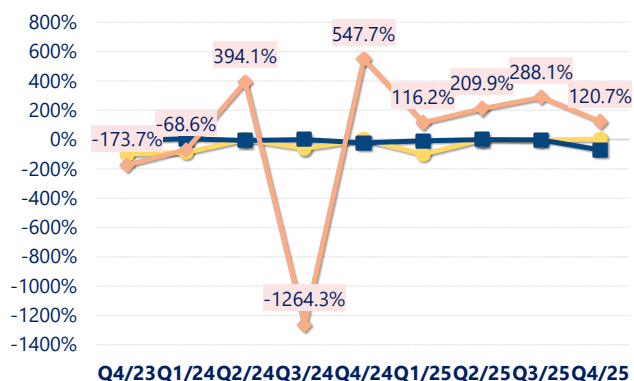
2025	LN thuần	-651	YoY ▼ 620 ▼ 1990%
		tỷ VNĐ	

Q4/25	LN sau thuế	0		
		tỷ VNĐ		

2025	LN sau thuế	0	YoY ▼ 11.1 ▼ 100%
		tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

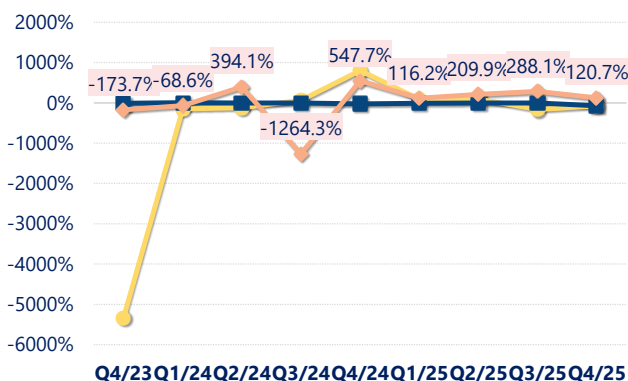


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng LN thuần (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

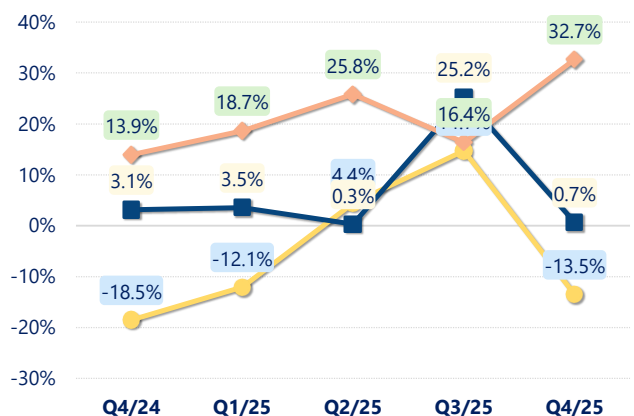


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

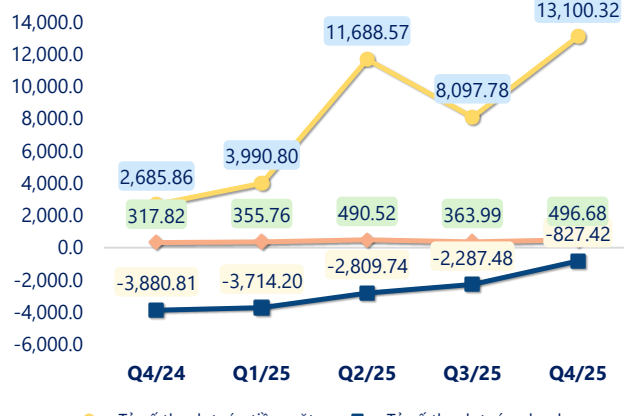


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ suất LN gộp Tỷ suất LN thuần Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

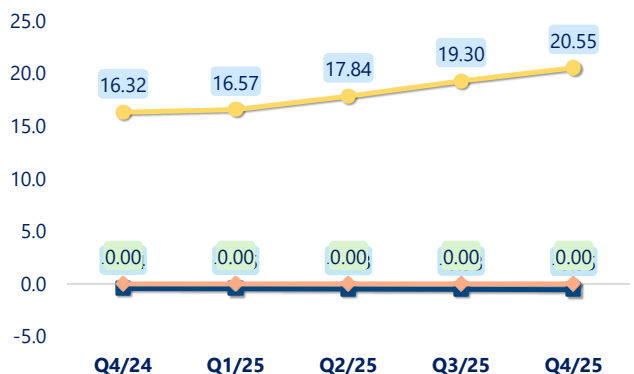


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ số thanh toán tiền mặt Tỷ số thanh toán nhanh
Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

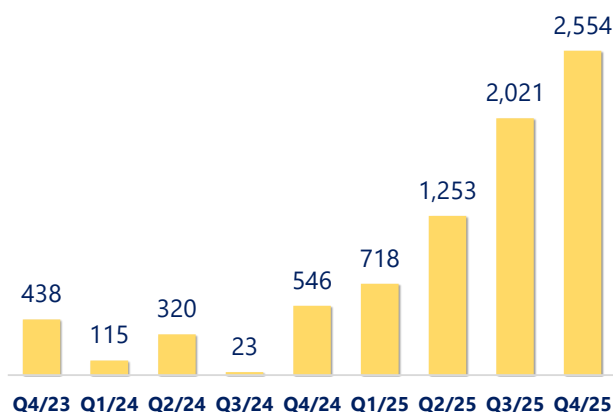


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vòng quay TSCĐ Vòng quay Tổng TS
Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	-2,423	-1,578	-53.5%	-8,515	-5,992	-42.1%
Giá vốn hàng bán	98.9	230	-57.0%	-310	500	-162%
Lợi nhuận gộp	328	292	12.2%	127	879	-85.5%
Doanh thu HĐTC	-229	-62.2	-268%	-438	-380	-15.3%
Chi phí TC	-121	-265	54.3%	-232	246	-194%
Chi phí lãi vay	0.95	1.17	-19.2%	2.01	3.39	-40.7%
LN trong công ty LKLD	61.6	230	-73.2%	-104	109	-195%
Chi phí bán hàng	1,547	483	220%	3,306	616	437%
Chi phí QLDN	1,563	533	193%	3,957	647	512%
LN thuần từ HĐKD	-15.8	-49.5	68.1%	-651	-31.2	-1990%
Lợi nhuận khác	2,020	777	160%	5,340	2,156	148%
LN trước thuế	-793	-221	-259%	-2,025	-1,412	-43.4%
Lợi nhuận sau thuế	0	0.00		0	11.1	-100%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

